

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt phương án đấu giá QSD đất các lô đất ở tại Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn 1B, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 12/10/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc đấu giá QSD đất các lô đất ở tại Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn 1B, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của UBND huyện Bố Trạch về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD đất ở tại Dự án tạo quỹ đất ở khu vực thôn 1B, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch.

#### **I. Người có tài sản đấu giá:**

1. Đơn vị có tài sản đấu giá: UBND huyện Bố Trạch.

2. Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện việc đấu giá QSD đất: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, Tiểu khu 3, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

#### **II. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:**

Quyền sử dụng đất ở đối với 31 thửa đất tại xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch. Diện tích từ 187,5m<sup>2</sup>/thửa đến 379,9m<sup>2</sup>/thửa; Giá khởi điểm từ 457.000.000 đồng/thửa đến 1.080.000.000 đồng/thửa. Tổng giá khởi điểm 31 thửa đất là 18.271.000.000 đồng. Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài (có thông tin các thửa đất kèm theo).

#### **III. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

Mọi tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và các tiêu chí khác do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bố Trạch quy định, cụ thể như sau:

##### **A. Tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá.**

1. Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

2.1 Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở đăng ký có địa chỉ cụ thể, rõ ràng.

2.2 Trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ đấu giá: máy vi tính, máy chiếu, máy in, máy photocopy, thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá.

(Cung cấp hợp đồng, hóa đơn, chứng từ, tài liệu chứng minh các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá)

2.3 Có trang thông tin điện tử đang hoạt động.

3. Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả

3.1 Phương án đáp ứng đúng với quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan và hiệu quả (thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc do đơn vị thực hiện).

3.2 Phương án đề xuất được các giải pháp để giải quyết các vấn đề khác phát sinh khi tổ chức cuộc đấu giá.

3.3 Phương án đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng dìm giá.

3.4 Phương án xây dựng thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh cho cuộc đấu giá.

3.5 Phương án xác định phương thức thu, nộp và trả tiền đặt trước, tiền lãi phát sinh từ tiền đặt trước.

3.6 Phương án đấu giá đề xuất thêm các hình thức, địa điểm thông báo, niêm yết khác ngoài hình thức, địa điểm theo quy định của pháp luật hoặc cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá.

4. Năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

4.1 Có 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất.

(Kèm theo bản sao chứng thực giấy đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc quyết định thành lập để chứng minh)

4.2 Số lượng đấu giá viên: có từ 02 đấu giá viên trở lên, các đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản đã tham gia bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

(Kèm theo bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề đấu giá, thẻ đấu giá viên, hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đấu giá viên để chứng minh)

4.3 Chứng minh có 10 hợp đồng đấu giá thành đối với tài sản là quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ ngày 01/01/2021 đến thời điểm nộp hồ sơ. Trong đó 03 hợp đồng đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Các hợp đồng phải có tổng giá khởi điểm của các thửa đất từ 18,2 tỷ đồng/hợp đồng trở lên.

+ Tỷ lệ đấu giá thành của các thửa đất đưa ra đấu giá trong mỗi hợp đồng đạt từ 70% trở lên, tỷ lệ chênh lệch giá khởi điểm so với giá trúng đấu giá từ 50% trở lên.

(Kèm theo Hợp đồng đấu giá và Báo cáo kết quả đấu giá tài sản sau phiên đấu giá để chứng minh)

5. Đơn vị đăng ký phải cam kết bảo mật thông tin về cuộc đấu giá và thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về đấu giá tài sản.

6. Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:

- Có tài khoản tại các Ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện Bồ Trạch.
- Xây dựng phương án và cam kết đảm bảo an toàn số tiền đặt trước của khách hàng tại tài khoản của tổ chức đấu giá tài sản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về khoản tiền đặt trước của khách hàng nếu có sai sót.
- Xây dựng phương án phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định hiện hành, đảm bảo an toàn trong tình hình dịch bệnh hiện nay.

#### **B. Đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp**

Trường hợp có một hay nhiều tổ chức đấu giá tài sản có hồ sơ đăng ký được đánh giá đạt tất cả các tiêu chí quy định tại Mục A nêu trên thì Tổ chức đấu giá tài sản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất và đảm bảo khung thù lao được quy định tại Thông tư 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính là tổ chức được lựa chọn (mức thù lao dịch vụ đấu giá sử dụng để đánh giá không bao gồm phần giá trị 1% trên phần chênh lệch giá trị QSD đất theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm).

#### **IV. Thành phần hồ sơ tham gia**

- Đơn, văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản kèm phương án đấu giá (bản chính).
- Các hồ sơ theo yêu cầu của Tiêu chí đánh giá.
- Tổ chức đấu giá tài sản tham gia nộp hồ sơ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ, giấy tờ cung cấp.

#### **V. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký:**


- Thời gian: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 22/11/2021 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).
- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bồ Trạch; Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, Tiểu khu 3, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Điện thoại liên hệ: 02323 611 868
- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện)  
+ Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị cử đến và phải còn hiệu lực.

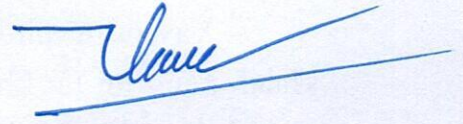
+ Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với các tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Bó Trách thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và đăng ký./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện; (b/c)
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- Trang thông tin điện tử huyện Bó Trách;
- Lưu VT. 

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

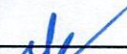


**Phan Công Thắng**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 161/TB-DAXD ngày 16/11/2021 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện)

TT	Khu vực	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	Thôn 1B	326	33	187,5	ONT	639.000.000	
2	"	325	33	200,0	ONT	568.000.000	
3	"	324	33	200,0	ONT	568.000.000	
4	"	323	33	200,0	ONT	568.000.000	
5	"	322	33	200,0	ONT	568.000.000	
6	"	321	33	200,0	ONT	568.000.000	
7	"	320	33	249,1	ONT	849.000.000	
8	"	319	33	226,5	ONT	772.000.000	
9	"	318	33	200,0	ONT	568.000.000	
10	"	317	33	200,0	ONT	568.000.000	
11	"	316	33	200,0	ONT	568.000.000	
12	"	315	33	200,0	ONT	568.000.000	
13	"	314	33	187,5	ONT	639.000.000	
14	"	327	33	187,5	ONT	533.000.000	
15	"	328	33	328,0	ONT	799.000.000	
16	"	329	33	200,0	ONT	487.000.000	
17	"	330	33	200,0	ONT	487.000.000	
18	"	331	33	200,0	ONT	487.000.000	
19	"	332	33	200,0	ONT	487.000.000	
20	"	333	33	379,9	ONT	1.080.000.000	
21	"	334	33	219,7	ONT	624.000.000	
22	"	335	33	200,0	ONT	487.000.000	
23	"	336	33	200,0	ONT	487.000.000	
24	"	337	33	200,0	ONT	487.000.000	
25	"	338	33	200,0	ONT	487.000.000	
26	"	339	33	200,0	ONT	487.000.000	
27	"	340	33	200,0	ONT	487.000.000	
28	"	341	33	200,0	ONT	487.000.000	

TT	Khu vực	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mục đích sử dụng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
29	"	342	33	187,5	ONT	533.000.000	
30	"	343	33	187,5	ONT	457.000.000	
31	"	351	33	360,1	ONT	877.000.000	
 Tổng cộng (31 lô)				6.700,8		18.271.000.000	